

BÀI 3: Chọn từ đúng (Choose the suitable word)

- Tôi là người Mĩ. Anh ấy cũng là người Mĩ. Chúng tôi | Chúng ta đều là người Mĩ.
- Tôi là người Pháp. Cô cũng là người Pháp. Chúng tôi | Chúng ta đều là người Pháp.
- Tôi là sinh viên. Cô cũng là sinh viên. Chúng tôi | Chúng ta đều là sinh viên.
- Tôi là bác sĩ. Ông cũng là bác sĩ. Chúng tôi | Chúng ta đều là bác sĩ.

BÀI 4: Sắp xếp từ để tạo thành câu hoàn chỉnh (Arrange the given words into a complete sentence)

- nào là anh người nước _____ ?
- Mĩ người là tôi gốc Việt _____ ?
- người nào nước anh ấy là _____ ?
- anh ấy Pháp là người _____ ?
- tuổi bao nhiêu anh xin lỗi _____ ?
- hai mươi hai tôi tuổi _____ ?
- ông ấy bao nhiêu năm nay _____ ?
- tôi sáu mươi bảy ông ấy năm nay _____ ?

BÀI 6: Nối câu (Matching sentences)

Anh là người nước nào?	Năm nay anh ấy 30 tuổi
Cô ấy có phải là người Mi không?	Vâng, Tôi là người Mi gốc Việt.
Năm nay anh ấy bao nhiêu tuổi?	Tôi làm việc ở Đại Sử Quán Mi.
Chỉ có phải là Việt Kiều không ă?	Tôi là người Đức.
Có làm việc ở đâu?	Không. Có ăy không phải là người Mi.

BÀI 8 : Đọc đoạn văn và đánh dấu ✓ vào 6 ĐÚNG hoặc SAI
 (Read the following passage and tick ĐÚNG box or Sai box)

Đây là Ông Lâm. Ông ấy là kĩ sư. Ông ấy là người Úc gốc Việt. Năm nay ông ấy bốn mươi tám tuổi. Ông ấy sang Úc năm ông ấy mười tám tuổi. Ông ấy làm việc trong một công ty máy tính ở thành phố Sydney. Còn đây là cô Mai. Cô ấy là người Việt. Năm nay cô Mai hai mươi tuổi. Cô ấy học ở Đại học Quốc gia Singapore.

1. Ông Lâm là bác sĩ.	Đúng	Sai
2. Ông Lâm là Việt kiều.	☐	☐
3. Năm nay Ông Lâm 55 tuổi.	☐	☐
4. Ông ấy sang Úc năm ông ấy 15 tuổi.	☐	☐
5. Ông ấy làm việc ở một bệnh viện.	☐	☐
6. Cô Mai cũng là Việt kiều.	☐	☐
7. Năm nay cô ấy hai mươi tuổi.	☐	☐
8. Cô ấy là giáo viên.	☐	☐

LIVEWORKSHEET